

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 482/2020/HC-PT
Ngày: 04 - 9 - 2020
V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Thu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 154/2020/TLPT-HC ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1414/2019/HC-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 715/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Châu Tuấn Q, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: 15 đường số X6, phường H, quận X9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: 6/20A Đường số x20, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận X9, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 2/304 X, phường H, Quận X9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X9 (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Văn H1 – Phó trưởng phòng Tư pháp Quận X9 (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Châu Tuấn Q là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2018, bản tự khai và lời khai trong các buổi làm việc. người khởi kiện ông Châu Tuấn Q trình bày:

Ông là con ông Châu Văn N1 và Lê Thị Kim V theo bản sao Giấy khai sinh thứ nhất số 36/1978 cấp ngày 27/8/1984, bản sao Giấy khai sinh thứ hai số 36/1978 cấp ngày 03/12/1986 do Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông cùng ông N1, bà V chung sống với nhau từ năm 1978 đến khi ông Châu Văn N1 chết ngày 10/02/2015.

Tất cả giấy tờ tùy thân của ông gồm chứng minh nhân dân, hộ khẩu, hộ chiếu, giấy phép lái xe và các tài liệu học tập và làm việc của ông từ nhỏ đều thể hiện thông tin này, ông đã bị mất bản chính giấy khai sinh, ông đã làm đơn có mất. Vì thế, ông xin trích lục bản sao giấy khai sinh để phục vụ công việc cá nhân.

Vừa qua, ông bị bà B (quốc tịch Pháp) tố cáo tại các cơ quan có thẩm quyền, lý do ông không phải con ông Châu Văn N1. Cụ thể, ông là Bùi Tuấn Q, con ông Bùi Văn V1 và bà Lê Thị Kim V.

Do nghi ngờ thông tin trên có nội dung nhằm lẫn nên ông đã liên hệ cơ quan có thẩm quyền và được hướng dẫn làm đơn yêu cầu cải chính thông tin theo đúng tên của ông là Châu Tuấn Q, có cha là ông Châu Văn N1 và mẹ là Lê Thị Kim V.

Ngày 02/8/2018 Ủy ban nhân dân Quận X9 đã ban hành Văn bản số 252/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ bản sao Giấy khai sinh của ông Châu Tuấn Q.

UBND Quận X9 căn cứ vào Khoản 1, Điều 75 Luật Hộ tịch 2014 và cho rằng nội dung sổ bộ hộ tịch là nguồn gốc để chứng minh cho lý lịch hộ tịch của ông, từ đó thu hồi toàn bộ 02 bản sao Giấy khai sinh năm 1984 và năm 1986 là không đúng.

Mặt khác, UBND Quận X9 nêu căn cứ vào các giấy tờ nhân thân của ông, lấy lý do giấy tờ nhân thân (hồ sơ nhân khẩu) có chỉnh sửa, để thu hồi các bản sao Giấy khai sinh của ông. Đối với các giấy tờ nhân thân này, phía Cơ quan Công an đã từng thụ lý giải quyết và kết luận không có sửa chữa, giả mạo hồ sơ nhân thân và không khởi tố vụ án. Như vậy, việc sai sót về thông tin nếu có thì cũng hoàn toàn là lỗi từ phía cơ quan quản lý nhân khẩu.

Theo ông Sổ hộ tịch liên quan đến nhân thân của ông cũng không đảm bảo tính xác thực.

Thứ nhất, theo xác minh của Cơ quan Công an Quận X9, không có ông Bùi Văn V1 tại địa chỉ 2/144 P, T1, T2 (Xác nhận ngày 08/01/2019).

Thứ hai, căn cứ theo Sổ hộ tịch liên quan đến nội dung khiếu kiện trên có thông tin về ông Bùi Văn V1 như sau:

Họ tên: Bùi Văn V1; CMND: 03385825; Địa chỉ: 2/144 P. T1, T2.

Thông tin về tên Bùi Văn V1 nhưng số chứng minh nhân dân và địa chỉ đều của cha ông – ông Châu Văn N1. Vậy thông tin về ông Bùi Văn V1 trên Sổ hộ tịch hoàn toàn không chính xác.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân Quận X9 không thể căn cứ vào những nội dung sai lệch, không đảm bảo tính xác thực trên Sổ bộ hộ tịch để quyết định thu hồi 02 Bản sao Giấy khai sinh của ông.

Trong trường hợp có những nội dung sai sót, chưa được xác thực, cần phải thực hiện các thủ tục theo hướng dẫn tại Điều 7 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015, Công văn 1337 ngày 29/9/2016 của Cục Hộ tịch – Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch về việc cải chính hộ tịch để điều chỉnh lại nội dung Sổ hộ tịch.

Ông cũng nghi ngờ tính xác thực đối với chứng thư hôn thú kể trên bởi:

Các nội dung về chữ viết, chữ ký của ông Bùi Văn V1 có hiện tượng chỉnh sửa, ghi đè, không rõ ràng. Ngoài ra, tại Bản khai nhân khẩu do ông Bùi Văn V1 khai, lưu trữ tại Phòng Cảnh sát Quản lý Trật tự Xã hội Quận x3, chữ ký của ông V1 hoàn toàn khác so với trên Chứng thư hôn thú.

Do vậy, kính đề nghị Quý Tòa án yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X9 cung cấp bản chính Chứng thư hôn thú ngày 29/11/1977; thu nhập xác minh mẫu chữ ký của ông Bùi Văn V1 theo Bản khai nhân khẩu kể trên; từ đó ban hành Quyết định trưng cầu giám định chữ ký của ông Bùi Văn V1 trên Chứng thư hôn thú này.

Việc có sai lệch về thông tin đều là do hoàn cảnh khách quan và diễn biến lịch sử, gia đình ông cũng không ngoại lệ. Từ năm 1978 đến nay, ông luôn là con của cha ông – ông Châu Văn N1 với họ và tên đầy đủ là Châu Tuấn Q, thể hiện rõ qua 02 bản sao Giấy khai sinh năm 1984, năm 1986 và các tài liệu nhân thân có liên quan.

UBND Quận X9 không căn cứ vào các quy định pháp luật, không tiến hành xác minh mà vẫn tiến hành thu hồi 02 (hai) bản sao Giấy khai sinh trên của ông là một việc làm sai trái, vi phạm nghiêm trọng quyền nhân thân của ông được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Ngày 19/4/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc xác định cha cho con số 387/2019/QĐST, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, xác định ông là con ruột của ông Châu Văn N1.

Tại buổi đối thoại ngày 23/7/2019 ông Châu Tuấn Q rút yêu cầu giám định trước đây.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Q xác định các yêu cầu:

- Đề nghị Tòa tuyên hủy Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận X9 “Về việc thu hồi, hủy bỏ bản sao giấy khai sinh của ông Châu Tuấn Q”;

- Trả lại cho ông Châu Tuấn Q 02 bản trích sao giấy khai sinh số 36/1978 cấp ngày 27/8/1984, bản sao Giấy khai sinh thứ hai số 36/1978 cấp ngày 03/12/1986.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Theo nội dung Văn bản trình bày ý kiến số 3061/UBND ngày 02/10/2018 và số 1733/UBND ngày 10/6/2019, người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận X9 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Châu Tuấn Q nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận X9 về việc yêu cầu đăng ký việc cải chính hộ tịch của ông Châu Tuấn Q.

Từ: Họ, chữ đệm, tên: Bùi Tuấn Q; Cha: Bùi Văn V1 – Năm sinh: 1957.

Thành: Họ, chữ đệm, tên: Châu Tuấn Q; Cha: Châu Văn N1 – Năm sinh: 1937. (Theo bản sao Giấy khai sinh số 36/1978 cấp ngày 27/8/1984, bản sao Giấy khai sinh thứ hai số 36/1978 cấp ngày 03/12/1986.

Qua kiểm tra toàn bộ hồ sơ do ông Châu Tuấn Q cung cấp và xác minh hồ sơ sổ hộ tịch gốc lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường T1 A cung cấp liên quan đến đương sự, Ủy ban nhân dân Quận X9 xác định: Bản sao Giấy khai sinh thứ nhất số 36/1978 cấp ngày 27/8/1984, bản sao Giấy khai sinh thứ hai số 36/1978 cấp ngày 03/12/1986 đều do ông Đỗ Văn Quang ký nhận thực sao y bản chính có nội dung không phù hợp với sổ bộ khai sinh số thứ tự 36/1978 hiện đang lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường T1 A thể hiện: Họ, chữ đệm, tên: Bùi Tuấn Q – sinh năm 1978; mẹ: Lê Thị Kim V – sinh năm: 1959; Cha: Bùi Văn V1 – sinh năm 1957.

Đồng thời, qua xác minh sổ bộ đăng ký kết hôn hiện đang lưu trữ năm 1977 của xã T1, huyện T2 nay thuộc phường T1 A, Quận X9 thể hiện: Chứng thư hôn thú số thứ tự 163, cấp ngày 29/11/1977 tại xã T1, huyện T2 (cũ) có chữ ký của hai vợ, chồng ông bà:

Chồng: Bùi Văn V1 – sinh năm: 1957.

Vợ: Lê Thị Kim V – sinh năm: 1959.

Người làm chứng ký tên trong việc lập Chứng thư hôn thú nêu trên là ông Châu Văn N1 và ông Bùi Văn K.

Căn cứ Khoản 1 Điều 75 Luật Hộ tịch năm 2014 quy định: “Sổ hộ tịch được lưu trữ trước ngày Luật này có hiệu lực vẫn có giá trị làm căn cứ chứng minh sự kiện hộ tịch của cá nhân, tra cứu, cấp bản sao trích lục hộ tịch...”

Như vậy, từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định các bản sao khai sinh do ông Châu Tuấn Q cung cấp là không đảm bảo tính xác thực với sổ bộ hộ tịch hiện đang lưu trữ.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân Quận X9 có trao đổi nghiệp vụ với Sở tư pháp và được phúc đáp tại Công văn số 6291/STP-HT ngày 05/7/2018 thể hiện: Không có cơ sở để xem xét giải quyết. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân xã T1 cấp 02 bản sao khai sinh nêu trên không căn cứ vào sổ bộ hộ tịch lưu trữ là không có giá trị chứng minh sự kiện hộ tịch và trái quy định Luật Hộ tịch. Do đó phải thu hồi, hủy bỏ.

Căn cứ điểm h Khoản 1 Điều 70 Luật Hộ tịch năm 2014 quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trái quy định Luật hộ tịch. Ủy ban nhân dân Quận X9 ban hành Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc thu hồi, hủy bỏ bản sao Giấy khai sinh của ông Châu Tuấn Q.

Ngày 08/6/2018 Công an Quận X9 ban hành Công văn số 2225/CAQ-QLHC trong đó trích dẫn Kết luận của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố xác định: “Giấy chứng nhận Đăng ký nhân khẩu thường trú số 4322 có nội dung tẩy xóa, viết đè lên nội dung gốc, thay đổi họ tên và mối quan hệ huyết thống nhưng không có ý kiến đề xuất sửa chữa của người có thẩm quyền và không thực hiện theo trình tự, thủ tục sửa chữa sai sót nội dung văn bản.”

Như vậy, từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định các bản sao khai sinh do ông Châu Tuấn Q cung cấp là không đảm bảo tính xác thực vì nội dung không phù hợp với sổ bộ hộ tịch hiện đang lưu trữ.

Do đó, Ủy ban nhân dân Quận X9 không có căn cứ để giải quyết yêu cầu cải chính của ông Châu Tuấn Q.

Căn cứ điểm h Khoản 1 Điều 70 Luật hộ tịch năm 2014 quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trái quy định Luật Hộ tịch. Ủy ban nhân dân Quận X9 ban hành Quyết định số 252/Đ-UBND ngày 02/8/2018 về việc thu hồi, hủy bỏ bản sao Giấy khai sinh của ông Châu Tuấn Q.

Ủy ban nhân dân Quận X9 không chấp nhận yêu cầu của ông Q, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Đối với việc cung cấp bản chính sổ bộ hộ tịch (Sổ bộ khai sinh, kết hôn). Ủy ban nhân dân Quận X9 có ý kiến như sau: Ủy ban nhân dân phường T1 A hiện đang lưu giữ, thực hiện chức năng đăng ký và quản lý hộ tịch hàng ngày tại địa phương nên việc yêu cầu cung cấp bản chính sổ bộ hộ tịch không thể thực

hiện. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân phường T1 A có sao chụp sổ bộ và đóng dấu sao y bản chính theo quy định, đính kèm bản trích lục hộ tịch mới nhất.

+ Đối với yêu cầu cung cấp bản chính chứng thư hôn thú: Bản chính chứng thư hôn thú được cơ quan đăng ký hộ tịch cấp cho 2 vợ chồng khi đi đăng ký kết hôn và nơi đăng ký sự kiện hộ tịch không lưu giữ bản chính của người dân. Do đó, Ủy ban nhân dân phường T1 A không thể cung cấp.

Vừa qua Phòng Tư Pháp Quận X9 có nhận được Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc xác định cha cho con của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 387/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2019. Tuy nhiên, đây là bản phô tô Quyết định do ông Châu Tuấn Q cung cấp. Qua xem xét nội dung và phần nơi nhận của Quyết định có ghi là Ủy ban nhân dân phường T1 A, Quận X9. Trên cơ sở đó, ngày 04/7/2019 phòng Tư pháp Quận X9 có phối hợp với phường T1 A kiểm tra hồ sơ lưu và Công văn đến của Ủy ban nhân dân phường thì từ ngày 19/4/2019 (ngày Quyết định có hiệu lực Tòa án) đến ngày 04/7/2019, Ủy ban nhân dân phường không tiếp nhận Quyết định này theo nơi nhận của Quyết định có đề cập. Để việc thực hiện Quyết định được đảm bảo, Ủy ban nhân dân phường T1 A không tiếp nhận Quyết định này theo nơi nhận của Quyết định có đề cập. Để việc thực hiện Quyết định được đảm bảo, Ủy ban nhân dân Quận X9 đã có Công văn số 2037/UBND ngày 09/7/2019 đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp cho Ủy ban nhân dân Quận X9 và Ủy ban nhân dân phường T1 A bản chính Quyết định để làm cơ sở thực hiện theo quy định pháp luật.

Quyết định số 387/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2019 do ông Q cung cấp là nội dung phát sinh mới, quyết định này không phải là căn cứ xác định 02 quyết định bị kiện tại hồ sơ vụ án này là sai. Vì thế, người bị kiện vẫn giữ nội dung trình bày tại các văn bản trước đây.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1414/2019/HC-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Căn cứ Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Châu Tuấn Q về việc yêu cầu Tòa án Hủy Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của

Ủy ban nhân dân Quận X9 “Về việc thu hồi, hủy bỏ bản sao giấy khai sinh của ông Châu Tuấn Q”;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, ông Châu Tuấn Q kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân Quận X9, trả cho ông Q 02 bản trích sao giấy khai sinh số 36/1978 cấp ngày 27/8/1984 và số 36/1978 cấp ngày 03/12/1986.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phản tranh luận:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Bản án sơ thẩm không căn cứ vào các tình tiết khách quan của vụ án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là gây ảnh hưởng quyền lợi ông Q. Việc sao y bản chính không phải căn cứ vào sổ gốc là không phù hợp quy định pháp luật. 02 bản trích sao giấy khai sinh ông Q đã được cấp rất lâu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Luật Hộ tịch không đúng quy định pháp luật. Ông Q đã được xác nhận cha cho con nhưng Ủy ban nhân dân Quận X9 không xem xét. Quyết định 252/QĐ-UBND căn cứ cơ sở pháp lý là khoản 1 Điều 75 Luật Hộ tịch nhưng theo quy định này thì không có căn cứ thu hồi bản trích sao giấy khai sinh của ông Q.

Ông Q phải chịu hậu quả pháp lý là rơi vào tình trạng không có giấy tờ chứng minh nhân thân của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Tuấn Q.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Việc trích sao bản hộ tịch phải phù hợp với sổ hộ tịch. Bản thân bản sao y không có thật. Người bị kiện giữ nguyên lời trình bày như tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án: Quyết định 387/2019/QĐST-HĐGD ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật vào tháng 4/2019. Theo quyết định này đã xác định ông Châu Tuấn Q là con của ông Châu Văn N1. Sự việc này phù hợp với giấy khai sinh và bản sao. Ủy ban nhân dân Quận X9 ra quyết định thu hồi hủy bỏ bản sao giấy khai sinh đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Châu Tuấn Q. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Tuấn Q.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Nội dung vụ án:

Theo bản sao Giấy khai sinh thứ nhất số 36/1978 cấp ngày 27/8/1984, bản sao Giấy khai sinh thứ hai số 36/1978 cấp ngày 03/12/1986 do Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện T2, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ông Q là con của ông Châu Văn N1 và bà Lê Thị Kim V. Ngày 02/8/2018 Ủy ban nhân dân Quận X9 căn cứ vào khoản 1 Điều 75 Luật Hộ tịch năm 2014 ban hành quyết định 252/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ bản sao giấy khai sinh của ông Q. Không đồng ý với quyết định trên, ông Q khởi kiện đề nghị Tòa án hủy quyết định 252/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân Quận X9 và buộc người bị kiện trả lại 02 bản sao giấy khai sinh cho ông.

Người bị kiện UBND Quận X9 cho rằng quyết định 252/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 được ban hành đúng quy định pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Q.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm đã nhận định:

[3.1] Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hộ tịch thì Ủy ban nhân dân Quận X9 ban hành Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân Quận X9 về việc thu hồi và hủy bỏ bản sao Giấy khai sinh số 36/1978 cấp ngày 27/8/1984, bản sao Giấy khai sinh thứ hai số 36/1978 cấp ngày 03/12/1986 là đúng thẩm quyền.

[3.2] Theo sổ bộ hộ tịch gốc lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường T1 A: Bản sao Giấy khai sinh thứ nhất số 36/1978 cấp ngày 27/8/1984, bản sao Giấy khai sinh thứ hai số 36/1978 cấp ngày 03/12/1986 đều do ông Đỗ Văn Quang ký nhận thực sao y bản chính có nội dung không phù hợp với sổ bộ khai sinh số thứ tự 36/1978 hiện đang lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường T1 A, cụ thể như sau:

Họ, chữ đệm, tên: Bùi Tuấn Q - sinh năm 1978; mẹ: Lê Thị Kim V - sinh năm: 1959; Cha: Bùi Văn V1 – sinh năm: 1957.

Theo sổ bộ đăng ký kết hôn hiện đang lưu trữ năm 1977 của xã T1, huyện T2, nay thuộc phường T1 A, Quận x9 thể hiện: Chứng thư hôn thú số thứ tự 163, cấp ngày 29/11/1977 tại xã T1, huyện T2 (cũ) có chữ ký của hai vợ, chồng ông bà:

Chồng: Bùi Văn V1 – sinh năm: 1957.

Vợ: Lê Thị Kim V – sinh năm: 1959.

Người làm chứng ký tên trong việc lập Chứng thư hôn thú nêu trên là ông Châu Văn N1 và ông Bùi Văn K.

Ông Châu Tuấn Q cũng thừa nhận mẹ ông là bà Lê Thị Kim V có khai ba ông là ông N1, vì sợ đi tù ảnh hưởng đến hai mẹ con ông nên đã nhờ ông V1 đứng ra đăng ký kết hôn với mẹ ông. Thể hiện hồ sơ sổ bộ hộ tịch gốc lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường T1 A là chính xác.

Tại thời điểm Ủy ban nhân dân Quận X9 thu hồi, hủy bỏ 02 bản sao Giấy khai sinh trên ông Châu Tuấn Q không cung cấp được bản chính Giấy khai sinh cũng như không có giấy tờ nào chứng minh ông là con của ông Châu Văn N1. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 70 Luật hộ tịch năm 2014 thì việc Ủy ban nhân dân phường T1 A, Quận X9 cấp 02 bản sao khai sinh nêu trên không căn cứ vào sổ bộ hộ tịch lưu trữ là không có giá trị chứng minh sự kiện hộ tịch và trái quy định Luật Hộ tịch. Do đó, Ủy ban nhân dân Quận X9 ban hành Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc thu hồi và hủy bỏ bản sao Giấy khai sinh số 36/1978 cấp ngày 27/8/1984, bản sao Giấy khai sinh thứ hai số 36/1978 cấp ngày 03/12/1986 của Ủy ban nhân dân phường T1 A, Quận X9 là phù hợp với quy định pháp luật.

[3.3] Đối với yêu cầu trả lại cho ông Châu Tuấn Q 02 bản trích sao giấy khai sinh số 36/1978 cấp ngày 27/8/1984, bản sao Giấy khai sinh thứ hai số 36/1978 cấp ngày 03/12/1986: Đây không phải là đối tượng khởi kiện hành chính mà là hệ quả kéo theo của yêu cầu hủy quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân Quận X9. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Ngày 19/4/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc xác định cha cho con số 387/2019/QĐST-HNGĐ, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, xác định ông Châu Tuấn Q là con ruột của ông Châu Văn N1. Ông Châu Tuấn Q có quyền liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện các yêu cầu của ông theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Tuấn Q.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tài liệu, chứng cứ và phán quyết là có căn cứ pháp luật. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của kháng cáo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử nhận định thêm: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Ủy ban nhân dân Quận X9 ban hành quyết định 252/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 là đúng quy định pháp luật. Ngày 19/4/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 387/2019/QĐST-HNGĐ xác định ông Châu Văn N1 là cha của ông Châu Tuấn Q. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật nên ông Q có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh, bổ sung thông tin về hộ tịch. Tại bản giải trình ngày 20/7/2020, ông Q trình bày đã liên hệ Ủy ban nhân dân Quận X9 để điều chỉnh hộ tịch theo quyết định 387/2019/QĐST-HNGĐ nhưng người bị kiện không thực hiện, mà yêu cầu ông liên hệ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải thích quyết định sơ thẩm. Xét thấy, căn cứ vào Điều 27 Luật Hộ tịch thì Ủy ban nhân dân Quận X9 là cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung thông tin hộ tịch của ông Q theo quyết định số 387/2019/QĐST-HNGĐ. Do đó, nếu Ủy ban nhân dân Quận X9 không thực hiện hành vi hành chính thì ông Q có quyền khởi kiện vụ án hành chính về việc không thực hiện yêu cầu của ông Q theo quyết định số 387/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu khởi kiện của ông Q trong vụ án này không có ý nghĩa trong việc thi hành quyết định 387/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Châu Tuấn Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính,

I/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Châu Tuấn Q. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 14/2019/HC-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Châu Tuấn Q về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận X9 “Về việc thu hồi, hủy bỏ bản sao giấy khai sinh của ông Châu Tuấn Q”;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/ Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Châu Tuấn Q phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024956 ngày 12/11/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu (10) 17b (Án VTPT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên